UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 1, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ cận nghèo							
1	NGUYỄN THỊ NỨC	Nữ	1946	Tổ dân phố 1	175	10	CN1
2	TRẦN VĂN CHUNG	Nam	1967	Tổ dân phố 1	140	20	CN1

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có hộ nghèo**
	- Có 2 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 10, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	TỪ BÍCH THỦY	Nữ	1969	Tổ dân phố 10	140	40	N1
2	PHẠM THỊ OANH	Nữ	1973	Tổ dân phố 10	135	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	NGUYỄN LINH HƯƠNG	Nữ	1971	Tổ dân phố 10	175	20	CN1
2	ĐINH THỊ VÂN	Nữ	1946	Tổ dân phố 10	165	10	CN1
3	ĐÀO THỊ TUYẾT	Nữ	1949	Tổ dân phố 10	175	20	CN1
Hộ thoát cận nghèo							
1	PHẠM THỊ MỴ	Nữ	1937	Tổ dân phố 10	215	10	KN
2	TRẦN THỊ LÝ	Nữ	1931	Tổ dân phố 10	215	10	KN
3	NGÔ THỊ BA	Nữ	1954	Tổ dân phố 10	200	20	KN

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 2 hộ nghèo**
	- Có 3 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có 3 hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 11, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	ĐINH QUANG LÂM	Nam	1958	Tổ dân phố 11	170	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	TRẦN VĂN SƠN	Nam	1959	Tổ dân phố 11	175	20	CN1
2	LƯU THỊ THANH THƯƠNG	Nữ	1979	Tổ dân phố 11	175	20	CN1
3	ĐẶNG THỊ TOẢN	Nữ	1959	Tổ dân phố 11	170	20	CN1
4	NGUYỄN THỊ UÔNG	Nữ	1937	Tổ dân phố 11	145	10	CN1
Hộ thoát cận nghèo							
1	ĐỒNG THỊ BÍNH	Nữ	1942	Tổ dân phố 11	190	20	KN

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 1 hộ nghèo**
	- Có 4 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có 1 hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 12, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ cận nghèo							
1	NHÂM HỒNG THÁI	Nam	1974	Tổ dân phố 12	170	10	CN1

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có hộ nghèo**
	- Có 1 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 13

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 13, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	DƯƠNG THỊ HÒA	Nữ	1981	Tổ dân phố 13	145	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	NINH THỊ HÒA	Nữ	1952	Tổ dân phố 13	165	20	CN1

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 1 hộ nghèo**
	- Có 1 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 2, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	ĐÀO THỊ HƯNG	Nữ	1975	Tổ dân phố 2	170	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	VÕ ĐÌNH LONG	Nam	1990	Tổ dân phố 2	170	20	CN1
2	NGUYỄN DUY HUÂN	Nam	1980	Tổ dân phố 2	175	10	CN1
3	TRỊNH THỊ NGỌC	Nữ	1984	Tổ dân phố 2	175	20	CN1

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 1 hộ nghèo**
	- Có 3 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 3, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	VI VĂN ÚT	Nam	1949	Tổ dân phố 3	160	30	N1
2	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	Nữ	1966	Tổ dân phố 3	170	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	HOÀNG QUỐC ĐẠT	Nam	1973	Tổ dân phố 3	165	20	CN1
Hộ thoát cận nghèo							
1	NGUYỄN HỮU SỰ	Nam	1973	Tổ dân phố 3	195	0	KN

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 2 hộ nghèo**
	- Có 1 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có 1 hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 4, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	TRẦN THỊ MINH	Nữ	1958	Tổ dân phố 4	165	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	NGUYỄN THỊ NGOAN	Nữ	1960	Tổ dân phố 4	150	20	CN1
2	LÊ VĂN NINH	Nam	1982	Tổ dân phố 4	170	20	CN1
3	NGUYỄN THỊ CƯƠNG	Nữ	1956	Tổ dân phố 4	125	20	CN1
4	NGUYỄN THỊ TUYẾN	Nữ	1968	Tổ dân phố 4	150	20	CN1
5	ĐỖ THỊ THU HẰNG	Nữ	1990	Tổ dân phố 4	135	20	CN1
6	LÊ HỒNG PHONG	Nam	1979	Tổ dân phố 4	175	20	CN1
Hộ thoát cận nghèo							
1	VŨ VĂN BẮC	Nam	1969	Tổ dân phố 4	185	20	KN
2	NGÔ THỊ MỸ	Nữ	1961	Tổ dân phố 4	190	10	KN
3	PHẠM THỊ HIỀN	Nữ	1978	Tổ dân phố 4	195	20	KN
4	LÊ ANH TÚ	Nam	1974	Tổ dân phố 4	225	10	KN
5	VŨ THỊ HẢO	Nữ	1976	Tổ dân phố 4	210	10	KN
6	LÊ VĂN LUẬN	Nam	1979	Tổ dân phố 4	185	10	KN
7	NGUYỄN THỊ CHÍNH	Nữ	1968	Tổ dân phố 4	190	20	KN

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 1 hộ nghèo**
	- Có 6 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có 7 hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 5, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	NGÔ THỊ MỴ	Nữ	1980	Tổ dân phố 5	150	30	N1
2	TRẦN THỊ HỮU	Nữ	1943	Tổ dân phố 5	165	30	N1
3	ĐOÀN TRUNG TUYẾN	Nam	1971	Tổ dân phố 5	155	40	N1
4	TRẦN THỊ ĐƯỜNG	Nữ	1956	Tổ dân phố 5	165	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	NGUYỄN THỊ LIỄU	Nữ	1965	Tổ dân phố 5	175	10	CN1
2	NGUYỄN VĂN THANH	Nam	1960	Tổ dân phố 5	170	20	CN1
3	LƯƠNG THỊ LAN	Nữ	1950	Tổ dân phố 5	170	20	CN1
4	PHẠM TÂM PHÚC	Nam	1965	Tổ dân phố 5	135	20	CN1
5	VŨ THỊ HẢO	Nữ	1932	Tổ dân phố 5	155	20	CN1
6	NGÔ VĂN THANH	Nam	1961	Tổ dân phố 5	165	20	CN1
Hộ thoát nghèo							
1	NGUYỄN THỊ NINH	Nữ	1941	Tổ dân phố 5	220	20	KN
Hộ thoát cận nghèo							
1	CHU THỊ THANH	Nữ	1971	Tổ dân phố 5	200	20	KN
2	NGÔ THÚY ĐIỆP	Nữ	1976	Tổ dân phố 5	225	10	KN
3	NGUYỄN THỊ BỐN	Nữ	1952	Tổ dân phố 5	205	10	KN

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 4 hộ nghèo**
	- Có 6 hộ cận nghèo
	- Có 1 hộ thoát nghèo
	- Có 3 hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 6, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	ĐẶNG THỊ HIỀN	Nữ	1956	Tổ dân phố 6	165	30	N1
2	TRẦN QUÝ HƯNG	Nam	1979	Tổ dân phố 6	160	30	N1
3	TRƯƠNG THỊ TIẾN	Nữ	1951	Tổ dân phố 6	160	30	N1
4	NGUYỄN THỊ XUÂN	Nữ	1950	Tổ dân phố 6	155	30	N1
5	NGUYỄN VĂN PHÚC	Nam	1981	Tổ dân phố 6	155	40	N1
Hộ cận nghèo							
1	PHẠM THỊ LIÊN	Nữ	1983	Tổ dân phố 6	175	10	CN1
2	VŨ VĂN HÙNG	Nam	1985	Tổ dân phố 6	175	20	CN1
3	MẠCH CHÍ HAI	Nam	1940	Tổ dân phố 6	155	20	CN1
4	NGUYỄN PHƯƠNG	Nam	1986	Tổ dân phố 6	170	20	CN1
5	NGÔ HỒNG THƯƠNG	Nam	1972	Tổ dân phố 6	175	20	CN1
6	TRƯƠNG VĂN CƯỜNG	Nam	1993	Tổ dân phố 6	170	20	CN1
7	ĐÀO THỊ THÚY	Nữ	1941	Tổ dân phố 6	165	20	CN1
8	MẠCH VĂN HỮU	Nam	1981	Tổ dân phố 6	175	20	CN1
9	TRẦN THỊ NGUYÊN	Nữ	1954	Tổ dân phố 6	155	10	CN1
10	ĐỖ THỊ LAN	Nữ	1966	Tổ dân phố 6	175	20	CN1
11	MẠCH VĂN LÝ	Nam	1949	Tổ dân phố 6	165	20	CN1
12	NGUYỄN THỊ THUẬN	Nữ	1957	Tổ dân phố 6	175	20	CN1
13	TRẦN VĂN AN	Nam	1982	Tổ dân phố 6	165	20	CN1
Hộ thoát cận nghèo							
1	HÀ VĂN LÝ	Nam	1963	Tổ dân phố 6			KN
2	VŨ THỊ HƯỜNG	Nữ	1987	Tổ dân phố 6	205	10	KN
3	NGUYỄN THỊ HỒNG HOÀN	Nữ	1986	Tổ dân phố 6	210	10	KN
4	TRẦN VĂN MƯỜI	Nam	1979	Tổ dân phố 6			KN
5	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	1970	Tổ dân phố 6	200	20	KN

6	NGUYỄN THỊ NHỊ	Nữ	1972	Tổ dân phố 6	215	20	KN
7	TRƯƠNG VĂN LÀNH	Nam	1972	Tổ dân phố 6	235	10	KN
8	BÙI QUANG HUY	Nam	1976	Tổ dân phố 6	230	10	KN
9	TRẦN THỊ ỎN	Nữ	1933	Tổ dân phố 6	180	20	KN
10	ĐẶNG THỊ THE	Nữ	1940	Tổ dân phố 6	200	20	KN
11	NGUYỄN VĂN BẰNG	Nam	1987	Tổ dân phố 6	190	30	KN

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 5 hộ nghèo**
	- Có 13 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có 11 hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 7, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	ĐINH THỊ HUỆ	Nữ	1930	Tổ dân phố 7	145	30	N1
2	NGUYỄN THỊ THÀNH	Nữ	1975	Tổ dân phố 7	170	30	N1
3	NGUYỄN THỊ KIỆM	Nữ	1945	Tổ dân phố 7	175	30	N1
4	DIỆM VĂN BẢN	Nam	1958	Tổ dân phố 7	145	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	LÊ THỊ LƯỢNG	Nữ	1981	Tổ dân phố 7	155	20	CN1
2	MA THỊ LUYẾN	Nữ	1985	Tổ dân phố 7	175	20	CN1
3	NGUYỄN VĂN ĐẠI	Nam	1980	Tổ dân phố 7	170	20	CN1
4	NGUYỄN THỊ THU	Nữ	1940	Tổ dân phố 7	145	20	CN1
5	ĐINH THÀNH HIẾU	Nam	1986	Tổ dân phố 7	140	20	CN1
6	NGUYỄN THỊ LÝ	Nữ	1977	Tổ dân phố 7	155	20	CN1
7	NGUYỄN THỊ ĐAM	Nữ	1988	Tổ dân phố 7	165	10	CN1
Hộ thoát nghèo							
1	ĐINH THỊ XUYẾN	Nữ	1941	Tổ dân phố 7	225	10	KN
2	NGUYỄN THỊ HẰNG	Nữ	1969	Tổ dân phố 7	220	20	KN
Hộ thoát cận nghèo							
1	LÊ THỊ THANH	Nữ	1958	Tổ dân phố 7	180	20	KN
2	TRƯƠNG XUÂN QUÝ	Nam	1986	Tổ dân phố 7	185	20	KN

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 4 hộ nghèo**
	- Có 7 hộ cận nghèo
	- Có 2 hộ thoát nghèo
	- Có 2 hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 8, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	HUỲNH VĂN HẢI	Nam	1972	Tổ dân phố 8	150	50	N1
2	TRẦN VĂN HẠNH	Nam	1962	Tổ dân phố 8	150	30	N1
3	LÊ VĂN DŨNG	Nam	1967	Tổ dân phố 8	160	30	N1
4	LÃ THỊ LAN	Nữ	1981	Tổ dân phố 8	165	30	N1
5	NGUYỄN VĂN AN	Nam	1963	Tổ dân phố 8	150	50	N1
6	NGUYỄN VĂN KHIÊM	Nam	1969	Tổ dân phố 8	165	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	NGUYỄN VĂN THẮNG	Nam	1960	Tổ dân phố 8	145	10	CN1
2	PHẠM VĂN PHONG	Nam	1964	Tổ dân phố 8	175	20	CN1

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 6 hộ nghèo**
	- Có 2 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG CAM GIÁ
TỔ DÂN PHỐ 9

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổ dân phố 9, ngày 16 tháng 11 năm 2022

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại
Hộ nghèo							
1	HUỲNH VĂN VÂN	Nam	1976	Tổ dân phố 9	160	30	N1
2	NGUYỄN VĂN HÙNG A	Nam	1972	Tổ dân phố 9	165	30	N1
3	HÀ XUÂN TOẢN	Nam	1973	Tổ dân phố 9	175	30	N1
Hộ cận nghèo							
1	LÊ VĂN TÂN	Nam	1960	Tổ dân phố 9	165	10	CN1
2	ĐOÀN ĐỨC LỢI	Nam	1968	Tổ dân phố 9	165	20	CN1
3	NGUYỄN ĐĂNG ĐỈNH	Nam	1933	Tổ dân phố 9	155	20	CN1
4	NGUYỄN VĂN HÙNG B	Nam	1965	Tổ dân phố 9	175	20	CN1
5	TRẦN MẠNH LINH	Nam	1979	Tổ dân phố 9	170	20	CN1
6	TRẦN THỊ DUYÊN	Nữ	1933	Tổ dân phố 9	150	20	CN1

Kết quả phân loại sau khi rà soát	**- Có 3 hộ nghèo**
	- Có 6 hộ cận nghèo
	- Có hộ thoát nghèo
	- Có hộ thoát cận nghèo
	- Có hộ không nghèo

RÀ SOÁT VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT CẤP XÃ
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG THÔN
(Ký ghi rõ họ tên)